

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/HS-ST**

Ngày: 12 - 4- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Ông Phạm Ngọc Trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Y, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Tánh Linh , tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Võ Thị Ch, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) tên là Phạm Thị Thanh H và có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh: Có mặt.

Người bị hại:

- Anh **Trần Đức H**, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn Hòa Thuận, xã T, huyện Tánh linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Anh **Hồ Đức Trường G**, sinh năm: 1992. Trú tại: Thôn Hòa Thuận, xã T, huyện Tánh linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

2/ Anh **Võ Minh P (Chì)**, sinh năm: 1987. Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/11/2018, anh Trần Đức H điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 86B7-294.57 chở Hồ Đức Trường G đi theo đường QL 55 vào khu vực rừng thuộc địa giới hành chính xã T, huyện Tánh Linh để bắt chim. Lúc này, Trần Đức H để xe mô tô vào bụi cây rồi khóa cổ, khóa đèn bánh trước bằng ổ khóa, tháo Bugi xe.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Y điều khiển xe mô tô Dream biển số 86K-7122 đi bắt gà rừng tại khu vực rừng thuộc địa giới hành chính xã T. Trong lúc bắt gà thì Nguyễn Văn Y phát hiện chiếc xe mô tô của anh Hạnh không có người trông coi nên nảy sinh Y định lấy trộm xe của anh Hạnh để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn Y đã dùng dao và đá phá khóa cổ, phá khóa đèn bánh trước và tháo Bugi xe Dream của bị cáo Y gắn vào xe mô tô biển số 86B7-294.57. Nguyễn Văn Y điều khiển xe mô tô của anh Trần Đức H đến nhà Võ Minh P ở thôn 4, xã Đ. Sau đó, Nguyễn Văn Y mua một biển số giả là 86R1 – 6085 gắn vào xe mô tô biển số 86B7 – 294.57 để sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 24/01/2018, Nguyễn Văn Y điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt của anh Trần Đức H đi trộm cắp cây Phong lan tại xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh thì bị Công an xã Vũ Hòa phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tánh Linh kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy E3X9E193438, số khung RLCUE 3210HY076037 của anh Trần Đức H, trị giá 11.333.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSND-TL ngày 05/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Y là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y, mức án từ: 04 tháng đến 05 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cắt bằng kim loại, cán vỏ nhựa màu hồng, kích thước 19,7cm x 4,8cm; 01 chìa khóa xe, đuôi khóa (tay cầm) bằng nhựa đã bị mất, trên mặt chìa

khóa có in số 307, kích thước 03cm x 01cm và 01 biển số xe 86R1-6085 hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

Bị cáo Nguyễn Văn Y không có Y kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Đức H vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt); người làm chứng anh Võ Minh P, Hồ Đức Trường G vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Y và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh không đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa vì vắng mặt người bị hại, người làm chứng. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại Trần Đức H; người làm chứng Võ Minh P, Hồ Đức Trường G là phù hợp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Y:

Xét thấy: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Y hoàn toàn phù hợp tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Cho nên, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/11/2018, tại khu vực rừng thuộc địa giới hành chính xã T, huyện Tánh Linh. Nguyễn Văn Y phát hiện chiếc xe mô tô của anh Trần Đức H không có người trông coi nên Nguyễn Văn Y đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này nhằm mục đích sử dụng để làm phương tiện đi lại.

Nguyễn Văn Y đã có hành vi lén lút sử dụng một con dao và cục đá để phá ổ khóa xe và phá khóa đèn bánh trước. Khi phát hiện chiếc xe mô tô của anh Trần Đức H đã tháo Bugi thì Nguyễn Văn Y đã đi đến chỗ xe mô tô hiệu Dream của bị cáo đã cất giấu trước đó, tháo Bugi gắn vào xe của anh Trần Đức H. Sau đó, Nguyễn Văn Y nổ máy và điều khiển xe mô tô biển số 86B7 – 294.57 về xã Đ, huyện Tánh Linh, sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy E3X9E193438, số khung RLCUE 3210HY076037 của anh Trần Đức H, trị giá 11.333.333 đồng.

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 86B7 – 294.57 trị giá 11.333.333đ của anh Trần Đức H. Cho nên, bị cáo Nguyễn Văn Y đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Y đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen có số máy E3X9E193438, số khung RLCUE3210HY076037 và 01 biển số xe 86B7-294.57 đã trả lại cho người bị hại – Trần Đức H là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: 01 kim cắt bằng kim loại, cán kim bọc vỏ nhựa màu hồng, kích thước 19,7cm x 4,8cm; 01 chìa khóa xe, đuôi khóa (tay cầm) bằng nhựa đã bị mất, trên mặt chìa khóa có in số 307, kích thước 03cm x 01cm và 01 biển số xe 86R1-6085. Xét thấy: Đây là vật cầm lưu hành (biển số giả 86R1 – 6085 và vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Đức H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Y: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24/01/2019.

Về vật chứng:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cắt bằng kim loại, cán kìm bọc vỏ nhựa màu hồng, kích thước 19,7cm x 4,8cm; 01 chìa khóa xe, đuôi khóa (tay cầm) bằng nhựa đã bị mất, trên mặt chìa khóa có in số 307, kích thước 03cm x 01cm và 01 biển số xe 86R1-6085

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích).

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đ (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến